

THÔNG TIN VỀ CHỈ ĐỊNH CỦA MỘT SỐ THUỐC CÓ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN BẢO HIỂM Y TẾ VÀ THUỐC BỊ XUẤT TOÁN QUA CÁC NĂM

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; danh mục thuốc trúng thầu sử dụng tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2022; báo cáo kết quả giám định của Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai, nhằm đảm bảo việc sử dụng thuốc hợp lý, đáp ứng quy định về điều kiện thanh toán bảo hiểm y tế, Khoa Dược cung cấp các thông tin liên quan đến chỉ định của một số thuốc như sau:

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán (theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	Ghi chú
1	Alpha chymotrypsin	Katrypsin 4,2mg	Uống	Dùng trong điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau mổ.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị phù nề sau phẫu thuật, chấn thương, bỏng.	
2	Amoxicillin + Sulbactam	Trimoxtal 500/250	Uống	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiễm trùng vùng miệng và đường hô hấp (đặc biệt trong những trường hợp nặng hay tái phát): Viêm tai giữa, viêm xoang, viêm Amidan, viêm họng, viêm thanh quản, viêm khí quản, viêm phổi, viêm phế quản... - Nhiễm trùng ổ bụng, nhiễm trùng phụ khoa. - Nhiễm trùng đường tiết niệu: đặc biệt trong các trường hợp viêm bàng quang tái phát hoặc có biến chứng. - Nhiễm trùng da và mô mềm: Viêm mạch bạch huyết, viêm mô tế bào, các vết thương hở hoặc mất mô, absces 	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị viêm tai giữa hoặc viêm phổi cộng đồng đối với dạng tiêm .	Quỹ BHYT không thanh toán dạng uống.

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán <i>(theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</i>	Ghi chú
				chân răng và vùng miệng do tụ cầu vàng.		
3	Albumin	Human Albumin Baxter 200g/1 50ml 1's	Tiêm truyền tĩnh mạch	- Dùng trong trường hợp phục hồi và duy trì thể tích máu trong các trường hợp giảm thể tích máu và việc sử dụng dung dịch keo chứa albumin là phù hợp.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp: Nồng độ albumin máu \leq 2,5 g/dl hoặc sốc hoặc hội chứng suy hô hấp tiến triển; thanh toán 70%.	
		Albunorm 20%		- Giảm thể tích huyết tương cấp hoặc bán cấp do bỏng, viêm tụy, chấn thương, phẫu thuật. - Giảm albumin huyết nặng kèm theo giảm thể tích huyết tương và phù toàn thân trong điều kiện phải hạn chế đưa nước và điện giải và không được tăng thể tích huyết tương. - Điều trị hỗ trợ cho tăng bilirubin-máu trong bệnh tan huyết sơ sinh. - Điều trị hỗ trợ trong hội chứng suy hô hấp cấp nặng ở người lớn (ARDS). - Làm loãng máu trong nối tắt tuần hoàn tim phổi.		
4	Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch)	Volulyte IV 6% 1's	Tiêm truyền	Điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp ở người lớn và trẻ em khi việc sử dụng dung dịch truyền đơn thuần không mang lại hiệu quả đầy đủ.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán: - Điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi việc sử dụng	
		Tetraspan 6% solution for				

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán <i>(theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</i>	Ghi chú
		infusion			dịch truyền đơn thuần không cải thiện lâm sàng; - Điều trị điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue của Bộ Y tế.	
5	Esomeprazol	Emanera 20mg	Uống	Trẻ vị thành niên trên 12 tuổi: - Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản (GERD): điều trị viêm loét thực quản do trào ngược, phòng ngừa sự tái phát viêm thực quản, điều trị triệu chứng bệnh trào ngược dạ dày - thực quản - Kết hợp với kháng sinh trong diệt trừ <i>Helicobacter pylori</i>	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép, hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế, hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	
		Nexium Sac 10mg 28's	Uống	- Trẻ em từ 1-11 tuổi: bệnh trào ngược dạ dày-thực quản (GERD): điều trị viêm xước thực quản do trào ngược, điều trị triệu chứng bệnh trào ngược dạ dày - thực quản - Trẻ từ 4 tuổi trở lên: kết hợp với kháng sinh trong điều trị loét tá tràng do <i>Helicobacter pylori</i>		
		Esovex - 40	Tiêm	- Loét dạ dày-tá tràng lành tính		

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán (theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Hội chứng của Zollinger - Ellison - Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản nặng (viêm thực quản trở xước, loét hoặc thắt hẹp được xác định bằng nội soi) 		
6	Omeprazol	Kagasdine 20mg	Uống	<ul style="list-style-type: none"> - Điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng, hội chứng trào ngược dạ dày - thực quản. - Dự phòng tái phát ổ loét dạ dày - tá tràng. - Điều trị tăng tiết acid dạ dày trong hội chứng Zollinger - Ellison. - Phối hợp với kháng sinh thích hợp trong phác đồ diệt trừ H.pylori ở bệnh nhân loét dạ dày - tá tràng. 	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép, hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế, hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	
		Atimezon inj 40 mg	Tiêm	<ul style="list-style-type: none"> - Loét tá tràng tiến triển. - Loét dạ dày tiến triển. - Viêm thực quản do hồi lưu dạ dày-thực quản. - Hội chứng Zollinger-Ellison. 		
7	Dexamethason	Dexamethasone Kabi 4mg/1ml	Tiêm bắp - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm trong khớp	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cấp cứu trong các trường hợp dị ứng nặng, hỗ trợ điều trị sốc do phẫu thuật, phù não. - Dùng tiêm trong khớp trong các trường hợp viêm khớp, viêm bao hoạt dịch. 	Quỹ bảo hiểm y tế không thanh toán trường hợp tiêm trong dịch kính, tiêm nội nhãn.	

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán <i>(theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</i>	Ghi chú
8	Immune globulin	Flebogamma 5% DIF	Tiêm truyền tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Liệu pháp điều trị thay thế cho người lớn, trẻ em, và thanh thiếu niên (0-18 tuổi) trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> • Hội chứng suy giảm miễn dịch tiên phát với suy giảm khả năng sản xuất kháng thể. • Giảm gammaglobulin huyết và nhiễm khuẩn tái phát ở người bị bệnh bạch cầu lympho mãn tính, người sử dụng kháng sinh dự phòng không thành công. • Giảm gammaglobulin huyết và nhiễm khuẩn tái phát ở bệnh nhân đa u tủy pha ổn định không đáp ứng chủng ngừa phế cầu. • Giảm gammaglobulin huyết ở bệnh nhân sau dị ghép tế bào gốc tạo máu. - Liệu pháp điều trị thay thế cho người lớn, trẻ em, và thanh thiếu niên (0-18 tuổi) trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> • AIDS bẩm sinh với nhiễm khuẩn tái phát. - Điều hòa miễn dịch ở người lớn, trẻ em và thanh thiếu niên (0-18 tuổi) trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> • Ban xuất huyết giảm tiểu cầu tự phát ở các bệnh nhân có nguy cơ chảy máu cao hoặc trước khi phẫu thuật để hiệu chỉnh số lượng tiểu cầu. • Hội chứng Guillain Barré. • Bệnh Kawasaki. 	<p>Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn không đáp ứng với corticoid, hội chứng Guillain Barre, bệnh Kawasaki; - Điều trị nhiễm trùng nặng có giảm IgG; điều trị thay thế cho bệnh nhân thiếu hụt IgG; - Điều trị bệnh tay-chân-miệng; - Điều trị phơi nhiễm sởi, điều trị sởi khi có tình trạng nhiễm trùng nặng hoặc tình trạng suy hô hấp tiến triển nhanh hoặc viêm não theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sởi của Bộ Y tế. 	Sử dụng ở bệnh viện hạng II trở lên

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán (theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	Ghi chú
		Kedrigamma 50g/l		<p>Thuốc được sử dụng như một liệu pháp thay thế ở người lớn, trẻ em và thanh thiếu niên (2-18 tuổi) trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PID: hội chứng suy giảm miễn dịch nguyên phát (việc sản xuất kháng thể bị suy yếu). - SID: suy giảm miễn dịch thứ phát ở những bệnh nhân bị nhiễm trùng nặng hoặc tái phát, điều trị kháng sinh không hiệu quả và suy giảm miễn dịch đặc hiệu. - Miễn dịch ở người lớn, trẻ em và thanh thiếu niên (2-18 tuổi) trong: <ul style="list-style-type: none"> • Giảm tiêu cầu miễn dịch nguyên phát (ITP): ở những bệnh nhân có nguy cơ chảy máu cáo, hoặc trước khi phẫu thuật cần điều chỉnh số lượng tiêu cầu. • Hội chứng Guillain Barre. • Bệnh Kawasaki (kết hợp với acid acetylsalicylic). • Viêm đa dây thần kinh hủy myelin mạn tính (CIDP). • Bệnh lý thần kinh vận động đa ổ (MMN). 		
9	Nhũ dịch lipid	Smoflipid 20% inf 100ml 's	Truyền tĩnh mạch ngoại vi hoặc tĩnh	Cung cấp năng lượng và các acid béo thiết yếu và các acid béo omega-3 cho bệnh nhân, như một phần của chế độ nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch, khi nuôi dưỡng qua đường ăn hoặc qua đường tiêu hóa không đủ hoặc chống chỉ định.	Đối với Bệnh viện hạng III, IV: quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị ngộ độc thuốc tề.	

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán (theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	Ghi chú
			mạch trung tâm			
10	Acid amin*	Aminoleban 8% 200ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Điều trị bệnh lý não do gan ở bệnh nhân suy gan mãn tính		Quỹ BHYT thanh toán trong trường hợp chi định phù hợp với tờ hướng dẫn sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 30/2018/TT-BYT
		Kidmin 7.2% 200ml		<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp acid amin cho bệnh nhân suy thận cấp hoặc mạn tính trong trường hợp: giảm protein máu, suy dinh dưỡng, trước hoặc sau khi phẫu thuật. - Cân bằng thành phần protein trong suy thận cấp và mạn tính, trong lọc máu, thẩm phân lọc máu và thẩm phân phúc mạc. 		
11	Magnesi hydroxyd + nhôm	Lahm (800mg + 611,76 mg + 80mg)	Uống	Giảm các triệu chứng do tăng tính acid dạ dày và hơi tích trong chất nhầy bao gồm ợ nóng, viêm thực quản, viêm dạ dày, loét dạ dày.		Quỹ BHYT thanh toán trong

STT	Hoạt chất	Biệt dược	Đường dùng, dạng dùng	Chỉ định (theo tờ HDSĐ của NSX)	Quy định điều kiện được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán (theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	Ghi chú
	hydroxyd + simethicon	Atirlic forte (0,8g + 0,8g + 0,1g)		<ul style="list-style-type: none"> - Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng khó tiêu do tăng acid). - Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày - thực quản. 		trường hợp chỉ định phù hợp với tờ hướng dẫn sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 30/2018/TT-BYT

Người soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Thảo

Khoa Dược
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Thanh Thìn

Lãnh đạo bệnh viện
(Ký và ghi rõ họ tên)

Từ Thị Mai Linh